TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HN** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2019/HS-ST Ngày 26-11-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN,TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Hồ;

2. Ông Nguyễn Văn Trung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn H, sinh ngày 03/4/1998 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT: Ấp BC, xã BT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn G, sinh năm 1972 và bà Đặng S, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Anh, em ruột: Có 03 anh, em, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 07/3/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/6/2018; Về nhân thân: Ngày 28/8/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng "Tái phạm". Án chưa có hiệu lực pháp luật thì đến ngày 12/9/2019 tiếp tục phạm tội mới; Tạm giữ ngày 12/9/2019; Tạm giam: Từ ngày18/9/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Vũ L, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn:

04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê V, sinh năm 1978 (đã chết) và Hồ Thị E, sinh năm 1979; Vợ: Trương Thị C, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, người con lớn nhất sinh năm 2014, người con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 10/6/2019 bị Ủy ban Nhân dân dân phường AT, thị xã HN ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 02/10/2019, bị Công an thị xã HN xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Tiền án: Không; Về nhân thân: Vào ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (án chưa có hiệu lực); Tạm giữ: Ngày 12/9/2019; Tạm giam: Từ ngày 18/9/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Vũ L là*: Ông Lê Ơ- Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp - Chi nhánh số 2 (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Đoàn Thị P, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm MN, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đoàn Q, sinh năm 1963 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị X, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Phan Q, sinh năm 1999 (có mặt);

2. Đặng M, sinh năm 1950 (vắng mặt);

3. Đoàn Thị N, sinh năm 2001(vắng mặt);

4. Nguyễn Thị B, sinh năm 1966 (vắng mặt);

5. Đặng R, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn H và Lê Vũ L có mối quan hệ quen biết nhau từ trước và là những đối tượng nghiện ma túy đá. Bản thân Nguyễn H, Lê Vũ L đều là người có tiền án; tiền sự về tội trộm cắp tài sản và để có tiền tiêu xài cá nhân H, L đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, Nguyễn H đi bộ ra khu vực chợ thị xã HN với mục đích tìm tài sản trộm cắp thì gặp Lê Vũ L, ngụ khóm 1, phường

AT, thị xã HN, L hỏi H "đi đâu?" H trả lời "Đi ăn trộm" và rủ L cùng tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, L đồng ý. Trên đường đi, H nhặt được 01 đoạn thanh kim loại dài khoảng 60cm để làm công cụ cạy phá cửa, khi đi đến nhà ông Đoàn Q ngụ Khóm 1, phường AT, thị xã HN, quan sát thấy nhà khóa bên ngoài nên cả 02 sử dụng thanh kim loại cùng nhau cạy phá cửa, H dùng đoạn kim loại cạy cửa, còn L nắm kéo cánh cửa mở ra, cả 02 cùng đột nhập vào bên trong lấy trộm của ông Đoàn Q và của chị Đoàn Thị P nhiều tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Số tài sản lấy trộm được cả 02 chia nhau đem cất giấu tại nhà ông Đặng M và Phan Q cùng ngụ Khóm 1, phường AT, thị xã HN, trong số tài sản trộm cắp được L đem bán 02 micro cho chị Nguyễn Thị X, ngụ khóm 1, phường AT với giá 500.000đồng, khi bán L không nói đây là tài sản do trộm cắp mà có mà nói tài sản của gia đình không sử dụng nên chị X đồng ý mua. Số tiền bán được 02 Micro, L chia cho H 250.000đồng, L giữ 250.000đồng, cả 02 tiêu xài cá nhân. Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm chị Đoàn Thị P đến Công phường AT, thị xã HN trình bày vụ việc.

Cùng ngày 12/9/2019, Nguyễn H và Lê Vũ L bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn H và Lê Vũ L thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

***** Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ nhiều vật chứng trong vụ án. Trong đó tài sản của ông Đoàn Q gồm:

- 01 (một) màn hình hiệu Samsung, 20 inch, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong;

- 01 (một) Đầu CPU Emaster 180, Gram 2G, ổ cứng 160, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong;

- 01 (một) cục nguồn ADAPER, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong;

- 01 (một) dây tín hiệu, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong;

- 01 (một) dây nguồn, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong;

- 01 (một) bình thuỷ tinh, có nắp đậy bên trong có nước và vật phẩm màu vàng (ghi vấn là rượu), đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng;

- 01 (một) máy Ipad màu trắng – bạc, đã bị hỏng màn hình, có ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động;

- 02 (hai) microphone, trên micro in ký hiệu SLX68, màu trắng – đen – cam, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động và 01 (một) đầu thu (đọc) Micready SLX68, có gắn cục sạc màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động;

- 01 (một) cục sạc màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động;

- 01 (một) cây kìm bằng kim loại, có tay cầm màu đỏ - đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) máy đo huyết áp tự động hiệu Krogẻ màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để đo lượng đường trong máu nhãn hiệu Freestyle lite, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

Tài sản của chị Đoàn Thị P gồm:

- 01 (một) máy tông đơ cắt tóc WAHL, màu nâu - đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động;

- 01 (một) máy tông đơ cắt tóc Kemei, màu đen - bạc, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động;

- 01 (một) máy tông đơ cắt tóc HuaErBo, màu vàng - bạc, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động;

- 07 (bảy) cây cọ trang điểm màu vàng nâu, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây dao cạo bằng kim loại, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng;

- 02 (hai) máy sấy tóc màu đen, 2300/2500W, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động;

- 01 (một) máy kẹp tóc nhãn hiệu ABYDO, AB – 3309, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động;

- 01 (một) máy kẹp tóc nhãn hiệu VIL – 578, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động;

- 01 (một) máy kẹp tóc không rõ nhãn hiệu, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động;

Thu giữ của Nguyễn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đỏ đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐG ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận 01 bộ máy vi tính bao gồm các loại sau:

- 01 (một) màn hình hiệu Samsung, 20 inch, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) Đầu CPU Emaster 180, Gram 2G, ổ cứng 160, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cục nguồn ADAPER, đã qua sử dụng;

- 01 (một) dây tín hiệu, đã qua sử dụng;

- 01 (một) dây nguồn, đã qua sử dụng.

Tổng giá trị 2.344.000đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐG ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận:

- 01 (một) bình thuỷ tinh, có nắp đậy bên trong có nước và vật phẩm màu vàng (ghi vấn là rượu), đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 673.000đồng (Sáu trăm bảy mươi ba ngàn đồng);

- 01 (một) máy Ipad màu trắng – bạc, đã bị hỏng màn hình, có ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 767.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng);

- 02 (hai) microphone, trên micro in ký hiệu SLX68, màu trắng – đen – cam, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động và 01 (một) đầu thu (đọc) Micready SLX68, có gắn cục sạc màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 1.100.000đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng);

- 01 (một) cục sạc màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 73.000đồng (Bảy mươi ba ngàn đồng);

- 01 (một) cây kìm bằng kim loại, có tay cầm màu đỏ - đen, đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 40.000đồng (Bốn mươi ngàn đồng);

- 01 (một) máy đo huyết áp tự động hiệu Krogẻ màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 800.000đồng (Tám trăm ngàn đồng);

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để đo lượng đường trong máu nhãn hiệu Freestyle lite, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 850.000đồng (Tám trăm năm mươi ngàn đồng);

- 01 (một) máy tông đơ cắt tóc WAHL, màu nâu – đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 313.000đồng (Ba trăm mười ba ngàn đồng);

- 01 (một) máy tông đơ cắt tóc Kemei, màu đen – bạc, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 297.000đồng (Hai trăm chín mươi bảy ngàn đồng);

- 01 (một) máy tông đơ cắt tóc HuaErBo, màu vàng – bạc, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 363.000đồng (Ba trăm sáu mươi ba ngàn đồng);

- 07 (bảy) cây cọ trang điểm màu vàng nâu, đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 50.000đồng (Năm mươi ngàn đồng);

- 01 (một) cây dao cạo bằng kim loại, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 28.000đồng (Hai mươi tám ngàn đồng);

- 02 (hai) máy sấy tóc màu đen, 2300/2500W, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 560.000đồng (Năm trăm sáu mươi ngàn đồng);

- 01 (một) máy kẹp tóc nhãn hiệu ABYDO, AB – 3309, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 233.000đồng (Hai trăm ba mươi ba ngàn đồng);

- 01 (một) máy kẹp tóc nhãn hiệu VIL - 578, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 233.000đồng (Hai trăm ba mươi ba ngàn đồng);

- 01 (một) máy kẹp tóc không rõ nhãn hiệu, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 233.000đồng (Hai trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị xâm phạm là 8.957.000 đồng. Trong đó tài sản của ông Đoàn Q là 6.647.000 đồng, tài sản của chị Đoàn Thị P là 2.310.000đồng.

- Đối với thanh kim loại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

* Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại Đoàn Q và Đoàn Thị P.

* Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác, chỉ yêu cầu xử lý hình sự hành vi trộm tài sản của các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn H và Lê Vũ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H và Lê Vũ L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị

cáo phù hợp với lời khai các bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Vũ L xác định hành vi của bị cáo Lê Vũ L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn H và Lê Vũ L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, trong đó bị cáo Nguyễn H là người chủ động rủ rê bị cáo Lê Vũ L cùng thực hiện hành vi trộm tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn H và Lê Vũ L về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn H mức hình phạt từ 02 năm 10 tháng đến 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù bị cáo bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã HN, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án với mức hình phạt từ 05 năm 04 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Vũ L mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Đối với chị Nguyễn Thị X là người mua 02 chiếc Micro do L và H phạm tội mà có, khi bán L nói là tài sản của gia đình không sử dụng nên bán và chị Hiển đồng ý mua. Xét thấy chị X không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, Viện kiểm sát không truy tố chị Nguyễn Thị X về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Đối với ông Đặng M và anh Phan Q, việc H và L cất giấu tài sản trộm cắp trong nhà ông M và anh Q hoàn toàn không biết và không có thỏa thuận hay bàn bạc gì trước, Viện kiểm sát không truy tố đối với ông M và anh Q về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại Đoàn Q và Đoàn Thị P; Đối với thanh kim loại mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, các bị hại đã nH lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết; Đối với số tiền 500.000đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc Hiền mua 02 chiếc Micro do bị cáo Nguyễn H và Lê Vũ L bán, chị Hiền không yêu cầu 02 bị cáo trả lại nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn H và Lê Vũ L thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn H và Lê Vũ L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nH thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy lại muốn nhanh có tiền tiêu xài mà không phải mất công lao động nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ Lê Vũ L cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Đoàn Q và chị Đoàn Thị P đem bán lấy tiền tiêu xài.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐG ngày 12/9/2019 và Bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐG ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thì tổng giá trị tài sản bị xâm phạm là 8.957.000đồng. Trong đó tài sản của ông Đoàn Q là 6.647.000đồng; tài sản của chị Đoàn Thị P là 2.310.000đồng.

Căn cứ vào thừa nhận của các bị cáo, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn H và Lê Vũ L đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

Tội phạm mà các bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chức, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

Trong đó bị cáo Nguyễn H là người rủ rê và trực tiếp cùng với bị cáo Lê Vũ L đi trộm tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Lê Vũ L.

Đối với bị cáo Lê Vũ L khi bị cáo Nguyễn H rủ đi trộm tài sản là bị cáo đồng ý ngay và cùng đi thực hiện hành vi trộm tài sản cùng với bị cáo Nguyễn H, hành vi phạm tội của bị cáo cũng nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Riêng bị cáo Lê Vũ L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Vũ L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị X là người mua 02 chiếc Micro do L và H phạm tội mà có, khi mua bán L nói là tài sản của gia đình không sử dụng nên bán và chị Hiển đồng ý mua. Xét thấy chị Hiển không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, Viện kiểm sát không truy tố chị Nguyễn Thị X về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với ông Đặng M và anh Phan Q, việc H và L cất giấu tài sản trộm cắp trong nhà ông M và anh Q hoàn toàn không biết và không có thỏa thuận hay bàn bạc gì trước, Viện kiểm sát không truy tố đối với ông M và anh Q về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với các tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của 2 bị hại, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đỏ đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động thu giữ của bị cáo Nguyễn H, xét thấy tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện, nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo H là phù hợp pháp luật.

- Đối với thanh kim loại mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nH lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 500.000đồng của chị Nguyễn Thị N mua 02 chiếc Micro do bị cáo Nguyễn H và Lê Vũ L bán, chị N không yêu cầu 02 bị cáo trả lại, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần bồi thường này.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh xét xử các bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Riêng đối với bị cáo Lê Vũ L thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử quyết định miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Lê Vũ L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù bị cáo bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã HN, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: Ngày 12/9/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Vũ L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ L 01 (Một) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: Ngày 12/9/2019.

- Về tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đỏ đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Vũ L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2019).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống